

Số: 1989/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 16 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng và nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng và Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 86/TTr-SXD ngày 06/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 05 thủ tục hành chính mới ban hành; 29 thủ tục hành chính được thay thế; 05 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng và nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm đăng tải nội dung Quyết định này lên trang Văn bản pháp luật của tỉnh theo địa chỉ

<http://qppl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, tải và triển khai thực hiện.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh đầy đủ, chính xác nội dung cấu thành từng thủ tục hành chính, cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở; đồng thời, gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông (kèm bản mềm đến địa chỉ email: thaonv@quangnam.gov.vn và binhtt@quangnam.gov.vn), Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam, Bộ phận Một cửa cấp huyện chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ khi Quyết định này có hiệu lực để đăng tải công khai và niêm yết dữ liệu đúng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực BCĐ CCHC tỉnh (SNV);
- Trung tâm Phục vụ HCC Quảng Nam (niêm yết);
- Trung tâm CNTT&TT Quảng Nam (QL-VH);
- CPVP, Phòng HCTC, KTN;
- Lưu: VT, KSTTHC (Thảo).

C:\Users\Admin\OneDrive\Năm 2021\Công bố TTHC\Xây dựng\QĐ TTHC (XD,BDS_2021_SXD).docx

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC ĐƯỢC THAY THẾ, SỬA ĐỔI BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Xây dựng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG						
1	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam (159B Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng Nam)	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có)	(150.000 đồng)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án ĐTXD; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.
2	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	10 ngày			(250.000 đồng)	

LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN						
1	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45 ngày				
2	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam (159B Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng Nam)	Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Xây dựng	Không	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở
3	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45 ngày				

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG								
1	1.006930	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42, Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam (159B Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng Nam)	Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc Sở: Xây dựng, GTVT, Công Thương, NN&PTNT hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Sở	Thông tư số 209/2016/T T-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án ĐTXD; - Thông tư số 209/2016/TT-
2	1.006940	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh	Kể từ ngày nhận đủ				

TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP	thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.				BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính.
3	1.006949	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo;	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam (159B	Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu	Nghị quyết số 33/2016/N Q-HĐND ngày	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH1 3 ngày 18/6/2014;

TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng Nam)	chính	08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án ĐTXD.
4	1.007145	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	20 ngày				

TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)					
5	1.007187	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	20 ngày				
6	1.007197	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với	20 ngày				

TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)					
7	1.007203	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài,	05 ngày				

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)					
8	1.007207	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	05 ngày				

TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	1.007408	Gia hạn GPXD đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	20 ngày		Nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có)	(2.000.000 đồng) Thông tư số 172/2016/T-T-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài Chính	
10	1.007409	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh	20 ngày		Nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường	Không	

TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C			dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có)		
11	1.007394	Cấp chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày		Nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có)	(300.000 đồng) Thông tư số 172/2016/T T-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài Chính	
12	1.007396	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày		Nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có)	(150.000 đồng) Thông tư số 172/2016/T T-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính	
13	1.007402	Cấp lại chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp	10 ngày		Nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có)	(150.000 đồng) Thông tư số 172/2016/T T-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính	

TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chứng chỉ mất, hư hỏng)					
14	1.007403	Cấp lại chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày				
15	1.007399	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày				
16	1.007392	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III của cá nhân nước ngoài	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	25 ngày				
17	1.007304	Cấp chứng chỉ năng lực HĐXD hạng II, III	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày		Nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có)	(500.000 đồng) Thông tư số 172/2016/T T-BTC ngày 27/10/2016	

TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							của Bộ Tài Chính	
18	1.007357	Cấp lại chứng chỉ năng lực HĐXD hạng II, III	Cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày		Nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có)	(250.000 đồng) Thông tư số 172/2016/T T-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài Chính	
19			Cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày				
20	1.007391	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực HĐXD hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày				
LĨNH VỰC NHÀ Ở								
21			Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam (159B Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng	Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Xây dựng	Không	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)		Nam)			số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG								
1	1.007255	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị cấp huyện	Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc UBND cấp huyện	Thông tư số 209/2016/T-T-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				lệ				định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án ĐTXD.
2	1.007257	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.				

TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	1.007262	Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày	Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị cấp huyện	Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính	Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam	
4	1.007266	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến	20 ngày				

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.					
5	1.007285	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai	20 ngày				

TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trung ương, cấp tỉnh.	đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.					
6	1.007286	Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày				
7	1.007287	Gia hạn GPXD đối với công	Gia hạn giấy phép xây dựng	05 ngày				

TT	Mã số hồ sơ TTTC	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.					
8	1.007288	Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	05 ngày				

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.					

3. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Xây dựng

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	1.002630	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam (159B Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng Nam)	Gửi hồ sơ đến UBND cấp tỉnh nơi có dự án hoặc cơ quan được UBND cấp tỉnh ủy quyền (Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý chuyên ngành)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.
2	1.007748.000.00.00.H47	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	30 ngày		Gửi hồ sơ đến UBND tỉnh nơi có nhà ở		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở và Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						(Không quy định)	Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.
3	1.007764.000.00.00.H47	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	30 ngày		Nộp hồ sơ tại đơn vị quản lý vận hành hoặc Sở Xây dựng nơi có nhà ở	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;
4	1.007766.000.00.00.H47	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	30 ngày				- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Nộp hồ sơ tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở hoặc Sở Xây dựng nơi có nhà ở	Không	hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ.
5	1.007767.000.00.00.H47	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	45 ngày		Nộp hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận (tùy theo phân giao nhiệm vụ của từng địa phương mà cơ quan tiếp nhận là đơn vị quản lý vận hành nhà ở cũ hoặc cơ quan quản lý nhà ở cũ)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ XD hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

4. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Xây dựng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.006938.000.00.00.H47	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.	Hoạt động xây dựng	Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, NN&PTNT và các Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế
2	1.007401.000.00.00.H47	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (đối với trường hợp bị thu hồi theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 44a Nghị định 100/2018/NĐ-CP)		Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp
3	1.007757.000.00.00.H47	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	Nhà ở	UBND tỉnh
4	1.007758.000.00.00.H47	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		Nhà ở	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1	1.007254.000.00.00.H47	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. 	Hoạt động xây dựng	Ủy ban nhân dân cấp huyện
---	------------------------	---	---	--------------------	---------------------------